

Số: /KH-UBND

Thị trấn Ân Thi, ngày 18 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thị trấn Ân Thi năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Ân Thi năm 2024. Ủy ban nhân dân thị trấn Ân Thi ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thị trấn Ân Thi năm 2024, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý trên địa bàn thị trấn Ân Thi năm 2024 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thị trấn Ân Thi, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của huyện.

b) Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của cơ quan lên môi trường số.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động UBND thị trấn, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số thị trấn Ân Thi.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% cơ quan nhà nước cấp thị trấn kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ UBND thị trấn

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (*trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Phân đầu 50% hồ sơ công việc tại cấp thị trấn được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng.

- 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thị trấn (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện.

- 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phân đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên cổng Dịch vụ công của huyện;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (*đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình*); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thị trấn Ân Thi cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (*bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc*) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 90% hệ thống thông tin cấp độ 3 (nếu có) được giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin.

- Tham gia 01 đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động ngày chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2024; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn Ân Thi.

b) Thực hiện tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thị trấn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

c) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của thị trấn tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

2. Xây dựng thể chế số

a) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan trên địa bàn thị trấn.

b) Tiếp tục cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử xã phù hợp với Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số của thị trấn.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; ... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của huyện, thị trấn.

b) Tiếp tục duy trì diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Cung cấp và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của cán bộ, công chức trên địa bàn thị trấn.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, Ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn xã và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các phòng, ngành của tỉnh cập nhật các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu

giữa các cơ quan nhà nước trong thị trấn với các cơ quan nhà nước của huyện; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của cơ quan tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của thị trấn;

b) Tiếp tục phối hợp với các phòng, ngành của huyện thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của cơ quan bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, Ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong huyện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp. Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu với 06 cơ sở dữ liệu quốc gia mà Chính phủ giao cho các bộ chủ trì xây dựng.

b) Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thị trấn tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử huyện đã được phê duyệt, cập nhật.

6. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số nói chung do Sở thông tin và Truyền thông và các phòng, ngành tổ chức.

b) Tham gia các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách phụ trách CNTT của cơ quan, đơn vị về an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực cho cán bộ đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế-xã hội khác; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, Sở, Ngành, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin,

7. An toàn thông tin mạng

a) Chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

b) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống hạ tầng thông tin của thị trấn.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thị trấn.

8. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (*sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức*) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ huyện phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Sử dụng hiệu quả Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử huyện Ân Thi phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của thị trấn, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

đ) Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử thị trấn và các Trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) Tiếp tục sử dụng hiệu quả cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử của thị trấn để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cung cấp sản phẩm số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh để nâng cao năng lực cạnh tranh trong phát triển kinh tế. Chú trọng tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử, phổ cập và triển khai mạnh thanh toán điện tử, thúc đẩy giải pháp số, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, năng lượng, thương mại, du lịch cho người dân và doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

c) Đưa các sản phẩm OCOP của huyện giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Tiếp tục triển khai, phổ cập các nền tảng ứng dụng trực tuyến miễn phí trong hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Thực hiện hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trên các thiết bị thông minh bằng hình thức trực tiếp được thực hiện thông qua các tổ viên của tổ công nghệ số cộng đồng.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thị trấn khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của thị trấn trên các thiết bị thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng, các nền tảng đào tạo kỹ năng số để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy tại các trường học trên địa bàn thị trấn từ cấp tiểu học.

c) Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa UBND thị trấn và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa UBND , doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Thị Trấn; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều tầng số khác nhau.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số của tỉnh, huyện cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số được thuận lợi.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa UBND thị trấn, doanh nghiệp

a) Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên các nền tảng khác nhau.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số của huyện cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số được thuận lợi.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trên địa bàn thị trấn.

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các xã trong huyện và các xã thuộc các huyện lân cận xếp hạng cao về chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của thị trấn, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh đảm bảo nguyên tắc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hiệu quả và đúng theo quy định hiện hành.

b) Xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút mọi nguồn nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ số trong xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng nền kinh tế số và xã hội số phát triển của thị trấn.

6. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của thị trấn trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng chính quyền số của thị trấn .

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công chính quyền số của thị trấn .

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại UBND thị trấn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Cấp trên theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp, các nguồn kinh phí khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2024 tại Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội thị trấn

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Hướng dẫn các cán bộ công chức triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số trên địa bàn thị trấn.

c) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

d) Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thị trấn tham mưu các cuộc họp của Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp thị trấn định kỳ theo quý, 06 tháng, năm, tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Công chức Văn phòng HĐND-UBND thị trấn

a) Đầu mối liên lạc với Ban cơ yếu Chính phủ để đăng ký chữ ký số chuyên dụng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn.

b) Chủ trì phối hợp với công chức Tài chính - Kế hoạch thị trấn bố trí kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử thị trấn, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của thị trấn.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành đoàn thể trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử của thị trấn. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên cổng thông tin điện tử của thị trấn phục vụ người dân và doanh nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp các ngành của thị trấn trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn cung cấp trên hệ thống phần mềm một cửa thị trấn đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng dịch vụ công huyện, cổng dịch vụ công tỉnh.

đ) Phối hợp các phòng, ban, ngành thị trấn thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích*) trên hệ thống phần mềm một cửa thị trấn.

3. Công chức Tài chính – Kế toán thị trấn

a) Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thị trấn để thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số của thị trấn.

b) Tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư. Phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội đôn đốc các đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

c) Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thị trấn theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền số của thị trấn.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số.

4. Công an thị trấn

Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử theo đề án 06.

5. Công chức Địa chính thị trấn

a) Cung cấp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin về môi trường, thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai...chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng thông qua nền tảng số.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các ứng dụng số, sàn thương mại điện tử nhằm giúp chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản của địa phương, góp phần tạo nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

c) Chịu trách nhiệm liên kết, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp.

d) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ chuyển đổi số do Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai.

6. Truyền thanh thị trấn

a) Lập kế hoạch đầu tư mới hệ thống truyền thanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Xây dựng chuyên mục “chuyên đổi số thị trấn” trên đài truyền thanh thị trấn; tuyên truyền trực quan, tăng cường tin, bài tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh.

c) Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị trấn; tuyên truyền việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn thị trấn Ân Thi, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Trên đây là kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thị trấn Ân Thi năm 2024. Các cán bộ, công chức và các ban ngành đoàn thể của thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo UBND thị trấn xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- TV Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND TT;
- Các ngành, đoàn thể;
- Các thôn, phố;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thuật

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ THỊ TRẤN AN THI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 19/ 01/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Thi)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Xây dựng hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ cho Chuyển đổi số		
	Xây dựng các văn bản, chỉ đạo điều hành làm cơ sở, căn cứ để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Xây dựng cơ chế, chính sách của các phòng, ngành, địa phương phục vụ cho thực hiện Chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh.	Văn hoá và truyền thanh; Các ngành đoàn thể thị trấn	Các phòng, ngành huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan
II	Nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 trên địa bàn thị trấn.		
1	100% chữ ký số và thực hiện ký số các văn bản trên phần mềm quản lý văn bản của Chính phủ.	Các cán bộ công chức, các ngành đoàn thể thị trấn	Văn hoá và truyền thanh; Văn phòng HĐND và UBND thị trấn
2	Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, mạng LAN, Internet	Tài chính thị trấn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Duy trì trang thông tin điện tử huyện và các thông tin điện tử của các xã, thị trấn đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng UBND; Các ngành đoàn thể thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin;
4	Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự văn phòng	Văn phòng UBND; Các ngành đoàn thể thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin

5	Liên kết, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp	Địa chính thị trấn	Văn hoá và truyền thanh
6	Xây dựng triển khai hệ thống truyền thanh thông minh	Văn hoá và truyền thanh	UBND thị trấn
7	Đẩy mạnh cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan;
8	Triển khai, ứng dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền trong thôn (qua các ứng dụng trên địa thoại di động như các app, mạng xã hội, Zalo, Facebook...)	Các ban ngành đoàn thể thị trấn	Văn hoá và truyền thanh
9	Ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền thị trấn với người dân	Các ban ngành đoàn thể thị trấn	Văn hoá và truyền thanh
III	Nâng cấp hạ tầng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung		
1	Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương.	Văn phòng UBND thị trấn	Văn hoá và truyền thanh
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo	Văn phòng UBND thị trấn	Văn hoá và truyền thanh ,Tài chính thị trấn

	an toàn, an ninh thông tin.		
IV	Công tác đào tạo, tập huấn		
1	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo chuyên đổi số	Văn hoá và truyền thanh	Phòng VH và Thông tin huyện; các ngành thị trấn
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng VH và Thông tin huyện; các ngành thị trấn